De cuong kinh te hai quan 1 (19 cau)

kinh tế hải quan (Đại học Kinh tế Quốc dân)

Scan to open on Studeersnel

Studocu is not sponsored or endorsed by any college or university
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Mục lục

Câu 1: kn, nd cơ bản của hợp đồng đại lý? Tsao phải sdung nhiều phương pháp quản lí trong lvuc HQ 2

Câu 2: Trách nhiệm của cơ quan HQ trong thủ tục HQ điện tử so với thu tục HQ thông thường:.....3

Câu 3: 10 điều kỉ cương của công chức HQ trong đó có nêu công chức HQ coi DN và khách Xuất nhập cảnh là đối tác hợp tác.....4

Câu 4: tại sao việc hình thành tổ chức hải quan thế giới cần thiết trong quá trình phát triển kinh tế toàn cầu:.....7

Câu 5: sự cần thiết phải hiện đại hóa HQ:.....7

Câu 6: Ktra sau thông quan được thực hiện trong những THop nào?.....8

Câu 7: Các phương pháp quản lý trong lĩnh vực HQ, tại sao cần kết hợp nhiều phương pháp quản lí trong lĩnh vực HQ:.....8

Câu 8: Tại sao cần kết hợp nhiều phương pháp quản lí trong lĩnh vực HQ:.....9

Câu 9: Phân tích những hậu quả, ảnh hưởng khi vấn đề liêm chính hải quan bị buông lỏng; Liên hệ thực tế với đơn vị và bản thân.....10

Câu 10: Tại sao vai trò qtrong của đại lý làm thủ tục HQ là tạo sự kết nối giữa HQ và DN.....11

Câu 11. Tsao áp dụng HQ điện tử là xu thế tất yếu của HQ các nước trên TG? Tr154.....12

Câu 12. Nguyên tắc xuất xứ nhằm xác định quốc tịch của hàng hóa, điều đó có ý nghĩa gì đối với thực thi chính sách TMQT?.....13

Câu 13. Vấn đề nhận hối lộ là hành vi vi phạm nhân chính trong công tác HQ? tr82.....14

Câu 14: Vai trò của xuất xứ hàng hóa? Tr285.....15

Câu 15. WTO xây dựng nguyên tắc xuất xứ hàng hóa?.....16

Câu 16. Hoạt động của ngành HQ có hiệu quả hay không trong mqh hợp tác cả về chiều rộng và ngang? Cần phải hiểu ndung đó ntn?.....17

Câu 17. Chức năng nghiệp vụ chung của HQ VN? Khái quát hệ thống tổ chức HQ VN?.....18

Câu 18. Những hoạt động của đại lí HQ? quyền và trách nhiệm cho đại lí TCHQ?.....19

Câu 19. Giấy chứng nhận xuất xứ, công tác ktra xuất xứ hàng hóa XNK HQ VN, thuận lời và khó khăn trong thực hiện HĐ về quy tắc xuất xứ hàng hóa khi VN là thành viên WTO?.....20

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 1: kn, nd cơ bản của hợp đồng đại lý? Tsao phải sdung nhiều phương pháp quản lí trong lvuc HQ

- Kn: hợp đồng đại lí HQ là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa đại lí HQ và chủ hàng
  hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong việc thực hiện dịch vụ làm thủ tục HQ với cục HQ tỉnh, thành phố đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cần làm thủ tục HQ.
- ND cơ bản của hợp đồng đại lý HQ:
  Hợp đồng đại lí HQ về bản chất là hợp đồng dịch vụ do đó phần nội dung của nó thường cũng có những phần như: phần mở đầu, phần thông tin về những chủ thể hợp đồng, phần những điều khoản căn bản 2 bên thỏa thuận, phần những điều khoản khác, phần cuối của hợp đồng. Tuy nhiên trong nội dung từng phần của hợp đồng đại lí HQ có những nét đặc thù riêng:
  - Phần mở đầu của hợp đồng đại lí HQ bao gồm những nội dung sau đây:
    - Quốc hiệu (nếu là hợp đồng đại lí HQ giữa các DN trong nước) thường được đặt ở đầu trang, chính giữa của bản hợp đồng.
    - Số hợp đồng và kí hiệu hợp đồng : thường đặt ở phía trên, góc trái.
    - Tên hợp đồng được in đậm, to, căn giữa dòng.
    - Ngày tháng kí hợp đồng: được ghi ở góc phải, trên tên hợp đồng.
    - Những căn cứ để xây dựng hợp đồng: luật thương mại, luật HQ, nghị định số 79/2005/NĐ-CP về điều kiện đăng kí và hoạt đồng của đại lí làm thủ tục HQ, nhu cầu và khả năng của các bên tham gia kí kết hợp đồng.
    - Thời gian và địa điểm kí kết hợp đồng.
  - Phần thông tin về những chủ thể hợp đồng bao gồm:
    - Chủ thể của hợp đồng đại lí HQ bao gồm bên chủ hàng có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cần kê khai HQ và bên đại lí HQ. thông thường bên chủ hàng thường được gọi là bên A và bên đại lí HQ được gọi là bên B.
    - Thông tin về mỗi bên cần được đề cập đến trong hợp đồng bao gồm: tên doanh nghiệp; đại chỉ doanh nghiệp; điện thoại, telex, fax; số hiệu tài khoản mở tại ngân hàng; mã số thuế; người đại diện kí kết hợp đồng.
  - Phần những điều khoản thỏa thuận bao gồm:
    - Điều khoản về đối tượng hợp đồng: khai và nộp tờ

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

khai HQ; nộp và xuất trình giấy chứng từ thuộc hồ sơ HQ; đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm quy định cho việc kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải; nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Điều khoản về thời gian thực hiện.
- Điều khoản về giá cả dịch vụ.
- Điều khoản về địa điểm và thời gian giao chứng từ.
- Điều khoản về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.
- Điều khoản cam kết của chủ hàng về độ tin cậy của bộ chứng từ, hàng hóa.
- Điều khoản về những biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Điều khoản về trách nhiệm vật chất.
- Điều khoản về hiệu lực hợp đồng
- Điều khoản về giải quyết trnah chấp hợp đồng…

❖ Phần cuối của hợp đồng:

- Số lượng bản hợp đồng kí có giá trị như nhau
- Thời hạn có hiệu lực
- Đại diện của các bên đã kí vào hợp đồng.

Câu 2: Trách nhiệm của cơ quan HQ trong thủ tục HQ điện tử so với thu tục HQ thông thường:

Ngoài các quy định tại Luật HQ, luật quản kí thuế, các luật về chính sách thuế, nghị định giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính, cơ quan HQ còn có các trách nhiệm sau:

- Tiến hành thủ tục HQ, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh.
- Hướng dẫn, hỗ trợ người khai HQ tham gia thủ tục HQ điện tử thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các quy định liên quan đến thủ tục HQ điện tử.
- Tiếp nhận, xử lí chứng từ HQ điện tử do người khai HQ gửi đến và phản hồi kết quả xử lí cho người khai HQ thông qua hệ thống xử lí dữ liệu điện tử HQ.
- Xây dựng, quản lí, vận hành hệ thống xử lí dữ liệu HQ điện tử đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và liên tục.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 3: 10 điều kỉ cương của công chức HQ trong đó có nêu công chức HQ coi DN và khách Xuất nhập cảnh là đối tác hợp tác

10 điều kỉ cương của công chức HQ: Cùng với nhiều văn bản quy định về cải cách hành chính của Ngành, ngày 03/12/2004, Tổng Cục trưởng TCHQ đã ký QĐ số 1395/QĐ-TCHQ-TCCB ban hành 10 điều Kỷ cương của công chức hải quan đã quy tụ những nội dung trọng yếu các quy định trước đây trong công tác xây dựng lực lượng hải quan trong nhiều năm của ngành đã phát triển theo tinh thần hiện đại.

- Đối với doanh nghiệp và khách xuất nhập cảnh, phải:

1. Văn minh, lịch sự khi tiếp xúc.
2. Công tâm, tận tuỵ khi thi hành công việc.
3. Nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc.
4. Thấu hiểu, chia sẻ khó khăn.
5. Coi doanh nghiệp và khách xuất cảnh là đối tác hợp tác

- Đối với bản thân mỗi cá nhân công chức hải quan phải:

6. Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ.
7. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, kỷ luật công tác.
8. Trang phục chỉnh tề, gọn gàng.
9. Không nhận mọi lợi ích bất hợp pháp.
10. Không làm tổn hại đến truyền thống, danh dự của ngành Hải quan.

*Phân tích: Công chức HQ là người đại diện cho Cơ quan Nhà nước VN tiếp đón khách nhập cảnh đầu tiên và tiễn khách VN, quốc tế xuất cảnh sau cùng đồng thời một trong những nhiệm vụ quan trọng của HQVN tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa XK, NK. Vì vậy cán bộ, công chức HQ sẽ là người trực tiếp tiếp xúc với các đại diện DN làm thủ tục hải quan thông quan hàng hóa.

- Đối với doanh nghiệp và khách xuất nhập cảnh
  - Văn minh, lịch sự khi tiếp xúc:
  + CB Hải quan là người trực tiếp làm việc với DN: tiếp nhận tờ khai, kiểm tra thực tế hàng hóa... phải coi doanh nghiệp là đối tác, là đối tượng phục vụ chứ không được lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định
  + Khiêm nhường, thể hiện sự tôn trọng con người và

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

bình đẳng trong quan hệ ứng xử, không áp đặt ý kiến chủ quan của mình cho người khác.

- Công tâm, tận tụy khi thi hành công việc:
+ Công chức HQ không phải là người có quyền mà chỉ là người thay mặt Nhà nước thực hiện quyền lực trong lĩnh vực quản lý nhà nước về HQ.
+ Giải quyết vướng mắc trong phạm vi quyền hạn của từng cán bộ công chức
+ Quan tâm, nhìn nhận đúng những khó khăn của doanh nghiệp đề xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, cán bộ cấp trên có những điều chỉnh, sửa đổi phù hợp
+ Nhạy bén trong công việc.

- Nhanh chóng, chính xác:
+ Lượng HH xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải, và hành khách xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu ngày càng tăng.
+ Thực hiện chính sách về thuế: thu đúng, thu đủ
- Thấu hiểu, chia sẻ khó khăn:
+ Coi DN là đối tác, là đối tượng phục vụ.
+ Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, gặp gỡ DN.
+ Giải đáp khó khăn về thủ tục hành chính, vướng mắc về pháp luật: hạn chế trong hiểu biết về pháp luật, những phát sinh pháp luật chưa điều chỉnh, hay những rủi ro trong thương mại quốc tế.

- Coi DN và khách xuất nhập cảnh là đối tác hợp tác:
+ Đây là những đối tượng chấp hành luật pháp HQ, là đối tượng nộp thuế.
+ Công chức HQ phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động XK, NK, XC, NC, QC qua lãnh thổ HQ.

❖ Đối với bản thân:

- Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ:
+ Nắm vững, vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật, các quy định của ngành hải quan.
+ Thường xuyên cập nhật các văn bản, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
+ Cán bộ hải quan là người đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước về hải quan, chịu trách nhiệm trực tiếp các quá trình làm thủ tục hải quan, thu thuế đối với hang hóa XNK

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

của doanh nghiệp, góp phần lớn vào nguồn thu ngân sách của nhà nước, bảo vệ an ninh kinh tế. Do đó, cán bộ công chức hải quan phải nắm vững pháp luật, am hiểu và tinh thông nghiệp vụ để có thể làm tốt nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, kỷ luật công tác
+ CB khi thực thi nhiêm vụ, người công chức Hải quan phải luôn luôn tuyệt đối chấp hành pháp luật Hải quan cũng như pháp lệnh cán bộ công chức như là phải nghiêm túc chấp hành các qui định cán bộ công chức không được làm,...
+ Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, luôn nghiêm khắc với chính bản thân mình.

- Trang phục chỉnh tề, gọn gàng
+ Nhằm xây dựng bộ mặt ngành Hải quan ngày càng chính quy, hiện đại
+ Cán bộ công chức Hải quan là người tiếp xúc khách xuất nhập cảnh đầu tiên và cuối cùng, với doanh nghiệp đến làm thủ tục hải quan. Do đó, CCHQ phải tạo được tác phong gọn gàng, lịch sự khi giao tiếp với doanh nghiệp, khách xuất nhập cảnh. Khi trong giờ làm việc phải mang đồng phục, bản tên theo quy định

- Không nhận mọi lợi ích bất hợp pháp
+ CB, CC HQ không vì những cám dỗ của đồng tiền để xảy ra những sai phạm làm ảnh hưởng đến an ninh kinh tế quốc gia.
+ Do đặc thù ngành Hải quan tiếp xúc nhiều đến tiền, hàng do đó dễ nảy sinh các tiêu cực, gây ảnh hưởng đến hình ảnh người cán bộ liêm chính của ngàng hải quan. Vì vậy, CCHQ phải tuyệt đối không được nhận mọi lợi ích bất hợp pháp, hay nói cách khác không được nhận tiền ngoài qui định của pháp luật.

- Không làm tổn hại đến truyền thống, danh dự của ngành Hải quan
+ Mỗi Cán bộ, Công chức Hải quan phải luôn ý thức được trách nhiệm, quyền hạn của bản thân mình - là người đại diện thực thi pháp luật.
+ Không lạm dụng chức quyền.
+ Thể hiện vai trò là công chức hải quan là công bộc của nhân dân.
+ Để thực hiện được điều kỷ cương cuối cùng này thì cán bộ

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

CCHQ phải thực hiện được tốt các điều kỷ cương đã kể trên. Lúc đó CCHQ mới có thể phát huy truyền thống cao đẹp của ngành, góp phần xây dựng một Hải quan Việt Nam hiện đại, theo đúng phương châm của ngành " thuận lợi, tận tuy, chính xác".

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 4: tại sao việc hình thành tổ chức hải quan thế giới cần thiết trong quá trình phát triển kinh tế toàn cầu:

- WCO giữ vai trò tăng cường tính hiệu quả và hiệu lực của các cơ quan HQ trên TG. WCO là tổ chức duy nhất có năng lực về các vấn đề HQ và cơ quan ngôn luận của cộng đồng HQ quốc tế. để tạo ra 1 diễn đàn trao đổi kinh nghiệm của các đoàn đại biểu của HQ, WCO xây dựng và phát triển nhiều công ước và công cụ quốc tế, cũng như cung cấp các trợ giúp kĩ thuật và dào tạo các thành viên của nó. Bên cạnh vai trò thuận lợi cho thương mại hợp pháp, WCO được cộng đồng quốc tế thừa nhận về cố gắng đầu tranh chống gian lận thương mại.
- 1994, ủy ban hải quan được đổi tên thành tổ chức hải quan thế giới (WCO) để phản ánh sự chuyển đổi thành thể chế liên chính phủ toàn cầu với 171 cơ quan hải quan thành viên có mặt ở hầu hết các lục địa, đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển 98% của thương mại toàn cầu. vì vậy nên việc thành lập WCO là hết sức cần thiết.
- là một tổ chức liên chính phủ độc lập, WCO giữ vai trò tăng cường tính hiệu quả và hiệu lực của các cơ quan hải quan trên thế giới. WCO đại diện cho 171 cơ quan HQ thành viên trên toàn cầu và xử lí khoảng 98% thương mại quốc tế.
- Bên cạnh vai trò thuận lợi cho thương mại hợp pháp, WCO dc cộng đồng quốc tế thừa nhận về cố gắng đấu tranh chống gian lận thương mại.
- WCO giữ vai trò quan trọng là cầu nối giữa các cơ quan HQ và các đối tác nhằm tạo ra môi trường HQ dễ phán đoán, minh bạch và tin cậy, tham gia trực tiếp vào sự phồn thịnh của kinh tế và xã hội của các nước thành viên.

Câu 5: sự cần thiết phải hiện đại hóa HQ:

- Một là, sự phát triển mạnh mẽ của TMQT: quá trình toàn cầu hóa kinh tế và tự do hóa thương mại quốc tế diễn ra mạnh mẽ, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu đối với mỗi quốc gia.TMQT có sự phát triển mạnh mẽ chưa từng có, môi trường kinh doanh quốc tế có sự cạnh tranh cao độ, dòng lưu chuyển hàng hóa quốc tế tăng trưởng vượt bậc.
- Hai là, sự phát triển của công nghệ thông tin: sự gia tăng của thương mại điện tử và việc sử dụng trao đổi

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

dữ liệu điện tử EDI trong các hoạt động quản lí của nhà nước.

- Ba là, đòi hỏi trong phân công và hợp tác quốc tế về hải quan. Yêu cầu thống nhất hóa, quốc tế hóa, thuận lợi hóa thủ tục HQ.
- Bốn là, sự tập trung vào an ninh thương mại ngày càng cao, baor vệ thương mại trong nước, chống buôn lậu và gian lận thương mại trong điều kiện các hành vi vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, phức tạp và ngày càng tinh vi.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 6: Ktra sau thông quan được thực hiện trong những THop nào?

Kiểm tra sau thông quan được thực hiện trong các trường hợp sau:

a. Có dấu hiệu về gian lận thuế, gian lận thương mại, vi phạm quy định về quản lí xuất khẩu, nhập khẩu.
b. Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 điều này thì căn cứ vào kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu, từ trinh sát hải quan, từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, HQ nước ngoài để quyết định kiểm tra sau thông quan.

Câu 7: Các phương pháp quản lý trong lĩnh vực HQ, tại sao cần kết hợp nhiều phương pháp quản lí trong lĩnh vực HQ:

➢ Phương pháp hành chính:

- Phương pháp hành chính là sự tác động trực tiếp của cơ quan quản lý hay người lãnh đạo đến cơ quan bị quản lý hay người chấp hành nhằm mục đích bắt buộc thực hiện một hoạt động.
- Là sự tác động trực tiếp của cơ quan quản lý, của ng lãnh đạo đến cơ quan bị quản lý hay người thực thi nhiệm vụ, để bắt buộc đối tượng bị quản lý phải thực hiện nội dung công việc nào đó.
- Để thực hiện tốt cần:

+Thiết lập 1 hệ thống quan hệ phụ thuộc trên, dưới, ngang, dọc 1 cách KH; hệ thống quan hệ trực tiếp, gián tiếp để những thông tin nhanh chóng được truyền đạt từ cơ quan quản lý đến cơ quan bị quản lý một cách hiệu quả nhất

+Xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong hệ thống bộ máy tổ chức, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn

+Hệ thống Luật pháp, nội quy, quy định, chỉ thị, mệnh lệnh để tác động trực tiếp vào đối tượng bị quản lý trong quá trình thực hiện QLNN về HQ

-Phương pháp hành chính tác động trực tiếp tới người bị quản lý, do vậy yêu cầu và hiệu quả của phương pháp rất rõ ràng, có tính thời sự. Để sử dụng 1 cách có hiệu quả, các cơ quan quản lý cần lưu ý

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

+Các quyết định hành chính chỉ thực sự có hiệu quả khi chúng có cơ sở KH cả về lí luận và thực tiễn. Qđịnh ấy phải xuất phát từ tình hình thực tiễn về quản lý HQ
+Khi sử dụng phương pháp này cần phải gắn với quyền hạn và trách nhiệm
+Khi ra quyết định hành chính phải hiểu rõ được khả năng và tâm lý của đối tượng thực hiện
+Trong phương pháp hành chính cần chú trọng công tác chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

- Phương pháp kinh tế:

- Phương pháp kinh tế là sự tác động tới lợi ích vật chất của tập thể hay cá nhân nhằm làm cho họ quan tâm tới kết quả hành động và chịu trách nhiệm vật chất về hành động của mình.
- Thực chất của phương pháp này: lấy vật chất làm động lực cơ bản để quản lý công việc.
- Trong phương pháp này cần chú ý các đòn bẩy kinh tế: lương, thưởng, thu nhập, giá cả, lợi nhuận, chi phí,... đòi hỏi sử dụng đồng bộ cùng với các đòn bẩy khác về mặt vật chất như: tiền bồi thường,... nêu cao tinh thần trách nhiệm của đối tượng bị quản lý.
- Tạo ra sự quan tâm vật chất gắn liền với đối tượng bị quản lý, giúp cho quan tâm nhiều hơn đến chất lượng hiệu quả công việc, đồng thời giúp cho cơ quan quản lý giảm công việc hành chính

- Phương pháp tuyên truyền giáo dục:

    - Phương pháp tuyên truyền GD là sự tác động tới tinh thần và năng lực chuyên môn của người lao động để nâng cao ý thức và hiệu quả công tác

+Tác động thông qua hệ thống thông tin đa chiều, hệ thống quản lý
+Đòi hỏi sự động viên, khuyến khích về mặt tinh thần
+Thường xuyên bồi dưỡng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
+Phong phú đời sống, tinh thần, niềm tin của người bị quản lý vào những nội dung công việc được giao.

- Tại sao cần kết hợp nhiều phương pháp quản lí trong lĩnh vực HQ:

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Vì mỗi phương pháp quản lí đều có những ưu nhược điểm nhất định, do vậy để phát huy mặt mạnh, hạn chế những nhược điểm thì cần phải sử dụng toonggr hợp các phương pháp trong quản lí.Việc vận dụng tổng hợp các phương pháp quản lí ở các cấp được thể hiện trọng quá trình ra các quyết định quản kí và tổ chức thực hiện các quyết định đó. Ở mỗi giai đoạn khác nhau và với mỗi đối tượng quản lí khác nhau có thể đặt trọng tâm vào phương pháp này hay phương pháp khác tùy thuộc vào điều kiện cụ thể.

Câu 8: Tại sao cần kết hợp nhiều phương pháp quản lí trong lĩnh vực HQ:

Vì mỗi phương pháp quản lí đều có những ưu nhược điểm nhất định, do vậy để phát huy mặt mạnh, hạn chế những nhược điểm thì cần phải sử dụng toonggr hợp các phương pháp trong quản lí.Việc vận dụng tổng hợp các phương pháp quản lí ở các cấp được thể hiện trọng quá trình ra các quyết định quản kí và tổ chức thực hiện các quyết định đó. Ở mỗi giai đoạn khác nhau và với mỗi đối tượng quản lí khác nhau có thể đặt trọng tâm vào phương pháp này hay phương pháp khác tùy thuộc vào điều kiện cụ thể.

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 9: Phân tích những hậu quả, ảnh hưởng khi vấn đề liêm chính hải quan bị buông lỏng; Liên hệ thực tế với đơn vị và bản thân.

• Làm mất niêm tin của Nhà nước, nhân dân đối với ngành và đội ngũ cán bộ công chức hải quan: CBCCHQ là người thay nhà nước thừa hành thực hiện quyền lực trong lĩnh vực quản lý nhà nước, do vậy cbcchq phải luôn là tám gương, không làm mất hình ảnh của mình để khỏi làm mất niềm tin mà nhà nước và nhân dân giao phó.
• Gây thất thu nguòn tài chính của nhà nước; một số cán bộ công chức Hải quan đã không trung thực trong công tác: móc nối với bọn buôn lậu, cố y tính thiếu thuế của nhà nước nhằm trục lợi,lơ lỏng trong việc kiểm tra kiểm soát hàng hóa.
• Nhân dân, nhà nước, doanh nghiệp phải chịu chi những nguồn tài chính không cần thiết: Một số trường hợp cbcchq đã cố tình không cho hàng hóa của doanh nghiệp thông quan nhằm vòi vĩnh, bắt buộc doanh nghiệp phải lưu kho , làm chậm tiến trình hợp đồng mất chi phí lưu kho, chi phí lưu kho, chi phí đền hợp đồng, hay một số cbcchq nắm ko vững nghiệp vụ làm nhà nước phải đền bù trong các cuộc khiếu kiện.

• Ngăn cản sự tăng trưởng về kinh kế của quốc gia: làm hạn chế sự lưu thông hàng hóa, ko khuyến khích được các nhà đầu tư làm mất sự tin tưởng của họ.
• Gây căng thẳng trong quan hệ quốc tế: cố ýđánh thuế đối với thương nhân nước ngoài cao, tạo áp lực cho họ trong công tác làm thủ tục.
• Tạo ra các rào cản không cần thiết cho thương mại, đầu tư quốc tế và tăng trưởng kinh tế, ngăn cản sự giao lưu quốc tế , không đáp ứng về yêu cầu hội nhập.
• Giảm hiệu quả công tác phòng chống gian lận thương mại, buôn lậu trong công tác hải quan : tiếp tay buôn lậu, không chấp hành các công tác phòng chống buôn lậu liên ngành, liên quốc gia, làm lộ thông tin nội bộ.
• Tổn hại đến an ninh chính trị xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng: tệ nạn buôn lậu các laọi hàng giả, thuốc phiện, các văn hóa phẩm đồi trụy bị buôn lậu đưa vào nước, làm mất trật tự, an ninh và sức khỏe cộng đồng.
• Làm giảm mức độ tự nguyện tuân thủ pháp luật của cộng đồng đối với các quy định của pháp luật: là tấm gương trong việc thực hiện pháp luật mà cbcchq không thực hiện tốt thì sẽ rất nguy hiểm vì đó chính là do cộng đồng khồn tuân thủ theo,

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

nhiều người sẽ buôn lậu.
• Làm sai lệch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế: không phổ biến các chính sách cho thương nhân, giấu giếm để rồi trục lợi những chính sách của nhà nước giành cho họ, hoặc cố ý hướng dẫn sai thực tế của các chính sách.

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 10: Tại sao vai trò qtrong của đại lý làm thủ tục HQ là tạo sự kết nối giữa HQ và DN

Đại lý làm thủ tục hải quan (gọi tắt là đại lý hải quan) là thương nhân, thay mặt người có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (XNK - gọi tắt là chủ hàng) thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khai hải quan và thực hiện các thủ tục hải quan khác, theo thỏa thuận trong hợp đồng ký với chủ hàng.

ĐLHQ được ví như "cánh tay" nối dài, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động khai báo hải quan của doanh nghiệp (DN), góp phần để cơ quan hải quan đưa ra quyết định thông quan hàng hóa nhanh và chính xác.Ngày nay, ĐLHQ đã trở thành bộ phận không thể thiếu trong quá trình làm thủ tục HQ. ĐLHQ là cầu nối giữa hải quan- doanh nghiệp. thong thường để làm thủ tục HQ, theo quy định của nhà nước. Khi DN sử dụng ĐLHQ, dn không phải đến làm thủ tục HQ cho hang hóa xnk của mình. ĐLHQ sẽ thay mặt doanh nghiệp thực hiện các công việc về thủ tục HQ. cơ quan HQ nhận thủ tục HQ của DN thong qua ĐLHQ

Dựa vào tính chuyên nghiệp trong hoạt động làm thủ tục HQ của các ĐLHQ, cơ quan HQ có điều kiện để quản lý tốt hoạt động xnk hang hóa. ĐLHQ chuyên hoạt động trong lĩnh vực làm thủ tục HQ do đó các công việc thuộc về thủ tục HQ sẽ được đại lý HQ thực hiện nhanh chóng chính xác. Cơ quan HQ có điều kiện để nắm bắt kịp thời , chính xác thong tin về hang hóa xnk , tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước giao phó; giảm thiểu được gian lận thương mại.

Thông qua ĐLHQ, hoạt động làm thủ tục HQ của các chủ hàng có hang hóa XNK được thuận tiện hơn, chính xác hơn và tiết kiệm thời gian thong quan hàng hóa. Nếu làm thủ tục HQ không chính xác, khi cơ quan HA kiểm tra, phát hiện sẽ không cho thông quan hàng hóa, thời gian hàng hóa lưu kho bãi sẽ bị kéo dai, chi phí lưu kho bãi tại HQ sẽ tăng lên. TRong 1 số trường hợp , do thời gian thông quan kéo dài, DN vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng với các đối tác. Vì vậy sử dụng ĐLHQ , doanh nghiệp sẽ có khả năng giảm chi phí lưu kho bãi, đẩy nhanh hang hóa XNK vào lưu thông.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 11. Tsao áp dụng HQ điện tử là xu thế tất yếu của HQ các nước trên TG? Tr154

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và đặc biệt là của Internet đã và đang tạo ra 1 cuộc cách mạng trong phương pháp quản lí và cách thức hoạt động của cơ quan hải quan các nước trên thế giới. Các phương pháp quản lí truyền thống dựa trên việc xử lí giấy tờ được thay thế bằng phương thức xử lí các giao dịch điện tử, phương thức "Gác cổng"- kiểm tra tất cả hàng hóa được thay thế bằng phương thức tập trung nguồn lực để kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có mức độ rủi ro cao và tạo điều kiện thuận lợi cho các hàng hóa của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu có mức độ tuân thủ pháp luật cao.

Trong những năm gần đây sức ép phải tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, đặc biệt là thương mại quốc tế, phục vụ cho tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế của quốc gia buộc hải quan các nước phải tiến hành hiện đại hóa hoạt động quản lí của mình và công nghệ thông tin đã tạo ra cơ hội cực kì lớn giúp cơ quan hải quan giải quyết được khó khăn. Một trong những cơ hội lớn nhất mà công nghệ thông tin đem lại đó là cho phép cơ quan hải quan triển khai mô hình hải quan điện tử.

Lợi ích khi triển khai thành công hải quan điện tử là hết sức to lớn:

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát của hải quan. Do nguồn lực có hạn nên cơ quan hải quan không thể thực hiện kiểm tra 100% các lô hàng nhập khẩu mà buộc phải lựa chọn trọng điểm. Tuy nhiên khi chức năng giám sát hàng hóa và đăng kí tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã được tự động hóa thì các công việc lựa chọn như thế được thực hiện trên cơ sở tự động và nhiều thông tin hơn
- Nâng cao hiệu quả thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu:tang năng suất làm việc cho cả cơ quan hải quan lẫn chủ thể các hoạt động xuất nhập khẩu, sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực, thông tin kịp thời chính xác hơn và khả năng thi hành pháp luật tốt hơn. Nhờ tự động hóa cơ quan hải quan có thể kiểm tra được các thôn gtin và thẩm định khả năng rủi ro ban đầu với lô hàng xuất nhập khẩu
- Thống nhất trong việc thực hiện luật HQ: Các quy định ngày càng phức tạp, nhờ hải quan điện tử. mọi thủ tục hải quan đều thực hiện theo 1 cách thức nhất định và các chủ thể xuất nhập khẩu được đối xử như nhau
- Nâng cao hiệu quả công tác thu thuế: tự động hóa thu thuế giúp cho tính và thu thuế kịp thời, đồng thời phát hiện và giải quyết nhanh chóng đối với các khoản nợ thuế lớn hoặc có khả năng khó đòi.
- Nâng cao hiệu quả số liệu thống kê: Các thông tin cho phép ngay lập tức truy cập và cập nhật thông tin, nâng cao hoạt động kiểm tra sau thông quan của cơ quan hải quan các cấ
- Nâng cao hiệu quả công tác thống kê hoạt động xuất nhập khẩu: Trong điều kiện vi tính hóa, các số liệu thống kê ngoại thương được sắp xếp theo cấu trúc dịnh sẵn và được thực hiện ngay tại cửa khẩu xuất hay nhập.

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

- Nâng cao chất lượng của thông tin: NẾu biết được các thông tin ngay khi hàng hóa còn nằm trong phạm vi kiểm tra giám sát của cơ quan hải quan thì hải quan dễ dàng xử lý trong trường hợp có mâu thuẫn phát sinh.Việc này sẽ đảm bảo độ tin cậy số liệu ban đầu lưu trữ trong hệ thống vi tính của hải quan.

Câu 12. Nguyên tắc xuất xứ nhằm xác định quốc tịch của hàng hóa, điều đó có ý nghĩa gì đối với thực thi chính sách TMQT?

- Quy tắc xuất xứ hh là những quy định cụ thể trong luật pháp của một nc hoặc các quy định của hiệp định quốc tế mà quốc gia đó áp dụng để xác định xuát xứ hh.
- Quy tắ xx hh nhằm xác định "quốc tịch" của một hh, đó là các yêu cầu hành chính hoặc luật pháp cần thiết để cơ quan nhà nc có thẩm quyền (bao gồm hq) và các doanh nghiệp áp dụng để xác định chính xác quốc tịch hh. chúng được sử dụng để " định vị" các tác động của chính sách, nhằm đạt được mục đích nhất định của chính sách quốc gia và quốc tế về thương mại, ngược lại cũng có khả năng quy tắc xuất xứ bị lợi dụng áp đặt cho hàng hóa có xx cụ thể, qua đó tạo 1 rào cản thương mại.

- Qui tắc xuất xứ được sử dụng nhằm khắc phục "tình trạng thương mại không công bằng". Ví dụ: dùng nguyên tắc xuất xứ để áp thuế chống bán phá giá hoặc thuế đối kháng vs hàng nhập có xx từ những nc vi phạm quy định của các hiệp định liên quan chống bán phá giá và trợ cấp.
- Qui tắc xuất xứ được sử dụng để "bảo vệ sản xuất nội địa". ví dụ như trường hợp áp dụng các biện pháp an toàn bảo vệ một ngành sản xuất trước sự gia tăng của hàng hóa nhập khẩu gây bất lợi cho sản xuất nội địa.
- Qui tắc xuất xứ được sử dụng để thực hiện ưu đãi đối với hàng hóa từ quốc gia đang phát triển hoặc các quốc gia hưởng lợi theo hiệp định hợp tác khu vực.ví dụ: chương trình ưu đãi phổ cập của các nc phát triển dành cho các nc đang phát triển đối vs hh đạt tiêu chí xx theo hiệp định GSP, FTA...
- Để thực thi các chính sách "mua sắm của chính phủ". Các thủ tục và thông lệ mua sắm chính phủ có phân biệt để điều chỉnh cán cân thanh toán với 1 quốc gia cụ thể phải dựa trên nguyên tắc xuất xứ.
- Để kiểm soát mức độ tiếp cận thị trường nội địa của các nhà xuất khẩu nước ngoài. Trong trường hợp các hạn chế định lượng phân biệt dc áp dụng như là những biện pháp đảm bảo hoặc các hạn ngạch về thuế quan được phân bổ cho các quốc gia cung cấp sp nào đó.
- Để thực hiện các mục đích an toàn vệ sinh và môi trường như trong trường hợp phải ngăn chặn nhập khẩu các thực phẩm hoặc cây trồng độc hại từ 1 quốc gia đang có dịch bệnh.
- Để đảm bảo an ninh quốc gia hoặc chính sách chính trị như khi cần thiết phải kiểm soát thương mại đối với các vũ khí chiến lược hoặc các sp vũ khí theo lệnh của quốc gia hoặc quốc tế để chống lại chủ nghĩa khủng bố vì lợi ích an ninh quốc gia và quốc tế.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Có thể nói, quy tắc xx mang những ý nghĩa kinh tế kinh tế khi chũng đc sử dụng để định vị chính sách thương mại quốc tế. qua đó mà các chính sách tmqt được thực thi mộ cách hiệu quả và chính xác hơn.

Câu 13. Vấn đề nhận hối lộ là hành vi vi phạm nhân chính trong công tác HQ? tr82

- Theo WCO, liêm chính hải quan là vấn đề cốt lõi của tỏ chức hải quan. Tham nhũng, sách nhiễu có thể phá đề cốt của hải quan. vì thế, WCO đã tuyên bố về liêm chính hải quan khuyến nghị hải quan các nước hợp tác và hành động để giúp nhà nước quản lí nền kinh tế - xã hội có hiệu quả.

- Trong việc thực thi công tác của công chức hải quan, một trong những hành vi vi phạm liêm chính bao gồm hành vi móc nối với chủ hàng, nhận hối lộ, cố ý làm trái các qui định của pháp luật , thực hiện sai lệch qui trình nghiệp vụ, lợi dụng sơ hở của chế độ chính sách để tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại nhằm trốn thuế, giảm thuế, để lọt hàng lậu.

- Nhận hối lộ là hành vi vi phạm liêm chính trong công tác hải quan. Khi đó liêm chính hải quan không được coi trọng, xã hội và ngành hải quan phải hứng chịu những thiệt thòi đáng kể:

+ Làm mất niềm tin của nhà nc, của nhân dân đối với ngành và đội ngũ cán bộ công chức hải quan.

+ Gây thất thu cho ngân sách nhà nc. Nhân dân, nhà nc, doanh nghiệp phải chi những ngườn tài chính k cần thiết.

+ Kìm hãm sự tăng trưởng, phát triển của kinh tế quốc gia.

+ Gây căng thẳng trong quan hệ quốc tế, tạo ra các rào cản cho thương mại, đầu tư quốc tế.

+ Giảm hiệu quả công tác phòng, chống gian lận thương mại, buôn lậu trong công tác hải quan. làm ảnh hưởng đến sự tự nguyện tuân thủ pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp.

+ Làm tổn hại đến an ninh, chính trị, xã hội.

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 14: Vai trò của xuất xứ hàng hóa? Tr285

1. Xuất xứ hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát hoạt động ngoại thương.
   Các nước phát triển sử dụng xuất xứ hàng hóa như phương tiện để áp dụng các biện pháp bảo vệ như hạn ngạch nhập khẩu, đánh thuế đối kháng, chống bán phá giá để kiểm soát lượng hàng hóa nhập khẩu từ các nước đang phát triển.
2. Tạo thuận lợi cho hàng xuất khẩu được hưởng ưu đãi và quyền lợi của nước xuất khẩu tại nước nhập khẩu.
   Hàng hóa xuất khẩu chỉ được hưởng ưu đãi từ các nước có những hiệp định song phương và đa phương với nhau. Xác đinh chính xác xuất xứ sẽ đảm bảo sự thuận lợi và công bằng của việc hưởng thuế suất ưu đãi.
3. Xuất xứ hàng hóa được sử dụng kết hợp với mã số thuế để xác định mức thuế suất của thuế nhập khẩu.
4. Khẳng định uy tín, trách nhiệm của hàng hóa đối với thị trường, khách hàng và vị trí của nước xuất hàng trong thương mại quốc tế.
   Chẳng hạn hàng hóa của hang Honda có xuất xứ từ Nhật Bản có mặt hầu hết trên thị trường thế giới khẳng đinh chất lượng hàng hóa của hang Honda và uy tín của Nhật Bản trên thị trường quốc tế.
5. Vai trò của xuất xứ hàng hóa trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và bảo vệ môi trường.
   Kiểm tra xuất xứ hàng hóa nhằm xác định hàng hóa có xuất phát từ vùng có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc dịch bệnh. Vd trường hợp cấm nhập khẩu thịt bò có xuất xứ từ nước Anh khi có dịch bò điên...
6. Vai trò của xuất xứ hàng hóa trong việc thống kê ngoại thương.
   Đối với VN, số liệu thống kê hải quan chủ yếu dựa vào các tiêu chí trên tờ khai hải quan bao gồm tiêu chí xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu.

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 15. WTO xây dựng nguyên tắc xuất xứ hàng hóa?

a) Tính minh bạch rõ ràng của các tiêu chí xuất xứ.

Xây dựng quy tắc phải minh bạch, rõ rang với từng trường hợp cụ thể. Nếu áp dụng tiêu chi chuyển đổi dòng thuế , quy tắc xuất xứ hoặc bất kỳ ngoại lệ nào khác của quy tắc đó sẽ quy định rành mạch dòng thuế hoặc nhóm các dòng thuế trên biểu thuế chịu sự điều chỉnh của quy tắc đó. Nếu áp dụng tiêu chí về công đoạn chế tác hay gia công đa đoạn được áp dụng, công đoạn tạo nên xuất xứ hàng hóa cần phải được quy định chính xác, rõ ràng.

b) Tính khách quan, vô tư, không cản trở bóp méo thương mại

Các quốc gia phải cam kết không được sử dụng quy tắc xuất xứ để trực tiếp hay gián tiếp theo đuổi mục tiêu chính sách thương mại. Quy tắc xuất xứ không được đưa ra yêu cầu chặt chẽ trái lệ thường hoặc các điều kiện không liên quan đến sản xuất hoặc chế biến như là điều kiện tiên quyết để xác định nước xuất xứ.

c) Quản lý nhất quán, thống nhất, vô tư và hợp lý, đảm bảo nguyên tắc đối xử quốc gia

Quy tắc xuất xứ áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu không được chặt chẽ hơn quy tắc xuất xứ áp dụng để xác định xem một hàng hóa có phải nội địa hay không và không được phân biệt đối xử giữa các thành viên WTO.

d) Tính công khai, có thể dự báo, đảm bảo quyền lợi hợp pháp các bên

Các quốc gia khi có thay đổi trong quy tắc xuất xứ hoặc ban hành các quy tắc xuất xứ mới như các quy định trong luật và các quy định dưới luật thì không được áp dụng những thay đổi một cách hồi tố để tránh các tổn hại có thể xẩy ra cho thương mại.

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 16. Hoạt động của ngành HQ có hiệu quả hay không trong mqh hợp tác cả về chiều rộng và ngang? Cần phải hiểu ndung đó ntn?
Mối quan hệ dọc:

Hải Quan Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tập trung, thống nhất. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thống nhất quản lý điều hành hoạt động của hải quan và các cấp. Hải Quan cấp dưới chịu sự quản lý, chí đạo của hải quan cấp trên. Cán bộ, công chức hải quan được tuyên dụng, đào tạo, bồi dường. Luân chuyển, để bạt, quyền lợi và nghĩa vụ đều được thống nhất từ Tổng cục đến chi cục

Mối quan hệ ngang:

Hoạt động của Hải quan liên quan mật thiết đến hoạt động của các bộ, ngành khác thể hiện trên các phương diện:

- Quan hệ phối hợp trong quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Phối hợp với bộ y tế trong quản lý hàng nhập khẩu là thuốc chữa bệnh…., với bộ công thương trong xây dựng , trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản kiểm tra xuất xứ hàng hóa….
- Phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan, thường xuyên tuần tra kiếm soát các tuyến, địa bàn biên giới và địa phương để kiểm tra phát hiện đối tượng đường dây buôn lâu trái phép…
- Phối hợp bộ đội biên phòng chịu trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp cơ quan chức năng nhà nước thực hiện nhiệm vụ biên phòng.
- Phối hợp với cảnh sát biển chống vận chuyển trái phép hàng hóa theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp cơ quan công an trong công tác điều tra, bắt giữ xử lý các vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.
- Phối hợp cơ quan quản lý thị trường và cơ quan nhà nước hữu quan để phòng chống buôn lậu hàng hóa qua biên giới
- Phối hợp lực lượng thanh tra, kiếm tra, kiểm soát để phòng chống hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái pháp luật.

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 17. Chức năng nghiệp vụ chung của HQ VN? Khái quát hệ thống tổ chức HQ VN?

Chức năng nhiệm vụ chung của Hải Quan Việt Nam:

- Thực hiện kiểm tra giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải.
- Phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.
- Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Thống kê hàng hóa xuất, nhập khẩu.
- Kiến nghị chủ trương biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, và chính sách thuế đối với hàng hoát xuất nhập khẩu.

Chức năng HQVN: thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành về Hải Quan, thực thi pháp luật hải quan trong pham vi cả nước

Hệ thống tổ chức Hải Quan Việt Nam:

Ngày 30/8/1984, Hội đồng Nhà nước thành lập Tổng cục Hải quan là cơ quan thuộc hội đồng Bộ trường, ngày 20/10/1984. Hội đồng Bộ trưởng có quy định về nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổng cục Hải Quan gồm:

- TỔng cục Hải quan có trụ sở tại thủ đô Hà Nội
- Cục hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương ở những tỉnh, thành phố, đặc khu có cửa khẩu do Hội đồng Bộ trưởng quy định.
- Hải quan là của khẩu và các cửa khẩu biên giới đường bộ, đường biển, đường song, ga xe lửa liên vận quốc tế.
- Các đội kiểm soát cơ động của Tổng cục đóng tại Hà Nội, Hải Phòng và HCM

Tổng cục Hải Quan là cơ quan trực thuộc chính phủ, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, thống nhất gồm 3 cấp:

- Trung ương gồm lãnh đạo tổng cục, 12 vụ, cục, đơn vị trực thuộc với 57 phòng, đội và đơn vị tương đương.
- Cấp tỉnh gồm 30 cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.
- Cấp cơ sở gồm 218 phòng, 146 hải quan cửa khẩu, 18 đội kiểm soát và 7 đội kiểm soát liên hiệp.

Tổng cục Hai Quan là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, được phân chia gồm

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

- Cơ quan tổng cục Hải Quan có chức năng giúp việc các đơn vị sự nghiệp
- Các cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Các chi cục hải quan cửa khẩu, đội kiểm soát hải quan và đơn vị tương đương trực thuộc hải quan địa phương.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 18. Những hoạt động của đại lí HQ? quyền và trách nhiệm cho đại lí TCHQ?

Hoạt động của đại lý hải quan:

- Ký hợp đồng bằng văn bản với chủ hàng
- Yêu cầu chủ hàng cung cấp đầy đủ chính xác các chứng từ, thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan của từng lô hàng xuất nhập khẩu.
- Khai, ký tên đóng dấu và nộp, xuất trình chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan có liên quan đến lô hàng xuất nhập khẩu, ký các biên bản do cán bộ hải quan lập có liên quan đến lô hàng xuất nhập khẩu
- Xuất trình hàng hóa tại địa điểm được quy định để cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa và chứng kiến việc kiểm tra hàng hóa.

Quyết hạn và trách nhiệm trong đại lý làm thủ tục hải quan

1) **Quyền hạn và trách nhiệm của chủ hàng:**

- Ký hợp đồng với đại lý hải quan về phạm vi ủy quyền, trách nhiệm mỗi bên.
- Cung cấp cho đại lý hải quan đầy đủ chính xác các chứng từ, thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan của lo hàng xuất nhập khẩu
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật với trường hợp cung cấp không chính xác đầy dủ thông tin, chứng từ liên quan đến lô hàng, chứng từ không hợp pháp, hợp lệ cho địa lý hải quan.

2) **Quyền hạn và trách nhiệm của đại lý hải quan:**

Đối với đại lý Hải Quan:

- Tổng cục Hải QUan đề nghị sở kế hoạch đầu tư dừng hoạt động đại lý trong trường hợp sau:
  Đại lý không đáp ứng điều kiện quy định tại điều 2 nghị đinh 79/2005/NĐ-CP
  Đại lý thông đồng với chủ hàng để vi phạm luật hải quan
  Đại lý tự thay đổi tên, địa chỉ không đúng quy định pháp luật để buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế
  Đại lý tự chấm dứt hoạt động
- Tổng cục HQ quyết định tạm dừng hoạt động đại lý trong trường hợp:
  Không thực hiện trách nhiệm của đại lý theo quy định pháp luật
  Không chấp hành đúng quy định xử phạt của cơ qan hải quan
  Cho mượn danh nghĩa trong hoạt động đại lý hải quan

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

3) Đối với nhân viên đại lý

Cơ quan hải quan thu hòi thẻ nhân viên đại lý:

- Buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế
- Cho người khác sử dụng thẻ của mình hay sử dụng thẻ người khác
- Sử dụng thẻ làm thủ tục cho hàng hóa doanh nghiệp không ký kết hợp đồng
- Hối lộ nhân viên ahir quan
- Có văn bản pháp lý yêu cầu thu hồi thẻ.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

Câu 19. Giấy chứng nhận xuất xứ, công tác ktra xuất xứ hàng hóa XNK HQ VN, thuận lời và khó khăn trong thực hiện HĐ về quy tắc xuất xứ hàng hóa khi VN là thành viên WTO?

Giấy chứng nhận xuất xứ :

Giáy chứng nhận xuất xứ là một mẫu đặc trưng để xác nhận hàng hóa, trong đó cơ quan chức trách hoặc cơ quan được ủy quyền phát hành gấy chứng nhận này sẽ chứng thực rằng hàng hóa mà giấy chứng nhận này có liên quan, có nguồn gốc từ một nước cụ thể.

Công tác kiểm tra xuất xứ hàng hoát xuất nhập khẩu tại hải quan Việt Nam:

- Vấn đề xác định xuất xứ: hàng hóa được hưởng ưu đãi phải nộp giấy chứng nhận xuất xứ. Phải có đơn đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hóa, ghi rõ tên hàng hóa, mô tả rõ hàng hóa, mã số HS, nước và cơ sở sản xuất hay gia công, lắp ráp, nước xuất khẩu, giá FOB….. Bản kê các nguyên vật liệu dùng để sản xuất hàng hóa, hóa đơn mua bán nguyên vật liệu, bản mô tả chi tiết quy trình sản xuất hàng hóa, các chứng từ khác có liên quan….
- Kiểm tra hồ sơ: kiểm tra đối chiếu xuất xứ hàng hóa do người khai hải quan khai báo với thông tin về xuất xứ thể hiện trong bộ chứng từ, với các tiêu chí trên C/O hoặc chứng từ pháp lý có giá trị tương đương C/O.
- Kiểm tra chi tiết hồ sơ: là kiểm tra tính chính xác của giấy chứng nhận liên quan đến xuất xứ hàng hóa nhập khẩu bao gồm việc kiểm tra tính chính xác về hình thức và nội dung của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra hình thức C/O: là kiểm tra mẫu(form), màu sắc của C/O, kiểm tra các tiêu chí cơ bản trên C/O, kiểm tra ngôn ngữ trên C/O, kiểm tra các tiêu chí cơ bản trên C/O. Ngoài ra còn kiểm tra về nội dung C/O là kiểm tra tính chính xác nội dung ghi trên giấy chứng nhận xuất xứ: tiêu chuẩn xuất xứ, chữ ký người có thảm quyền, thời hạn hiệu lực C/O.
- Kiểm tra thực tế hàng hóa: ĐÓ là kiểm tra đối chiếu xuất xứ hàng hóa ghi trên hàng hóa, bao bì, nhãn mác với phần khai báo của người hải quan, kết quả kiểm tra chi tiết bộ hồ sơ hải quan.
- Kiểm tra hàng hóa sau thông quan: được thực hiện bằng nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan của các cơ quan hải quan. Bao gồm kiểm tra xuất xứ hàng hóa đã thông quan qua việc kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến xuất xứ hàng hóa và kiểm tra thực tế hàng hóa

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)

- Xử lý vi phạm: tùy thuộc vào đối tượng hàng hóa được hưởng thuế suất ưu đãi hoặc thông thường và kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hóa, công chức hải quan đề xuất các biện pháp xử lý.

Thuận lợi:

- Cuối 2006, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO, quan hệ thương mại mở rộng tới nhiều quốc gia thuộc châu Á, châu Âu, châu Phi và châu Mỹ la tinh. Việt Nam đã ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương, tham gia vào khu mậu dịch tự do AFTA, được hưởng chế độ ưu đãi của các quốc gia khác và hưởng ưu đãi tối huệ quốc. HQc tập kinh nghiệm nước pát triển trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy tắc xuất xứ, biện pháp kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu phù hợp với quy định pháp luật quốc tế và Việt Nam.

Khó khăn:

- Nhiều vấn đề chưa có quy định của thể trong các văn bản pháp luật và quy tắc xác định xuất xứ. Ví dụ hàng nhập khẩu từ hồng không được cấp C/O form E có cho phép hưởng ưu đãi ASEAN Trung Quốc. Vận chuyển từ Trung Quốc, quá cảnh qua Hồng Kông và đi từ cảng HỒng Koong đến cảng Việt Nam cũng được coi là dáp ứng quy tắc vận tải trực tiếp quy định tại quy chế xuất xứ ACFTA. Mặc dù hàng hóa đáp ứng quy tắc vận tải trực tiếp nhưng trên C/O form E có ghi số hóa đơn thương mại do đối tác HK lập thì sẽ không phù hợp với quy chế và không được chấp nhận hưởng ưu đãi ACFTA
- Xác đinh xuất xứ năng lượng điện nhập khẩu, hàng lỏng, hàng rời gặp khó khăn. Do là mặt hàng đặc biệt, mang tính nhạy cảm cao, có tính khó xác định hơn.
- Xác đinh xuất xứ cho hàng hóa được sản xuất ở nước khác là vấn đề khó khăn và mang tính nhạy cảm cao. Những hàng hóa thực tế nhập khẩu chưa chắc chắn có xuất xứ phù hợp.
- Chữ ký của người có thẩm quyền ký cấp C/O không ký đúng hoàn toàn theo mẫu.
- Thiết bị chưa đủ hiện đại để xác định chính xác xuất xứ.
- Một số công chức chưa nhận thức đầy đủ vai trò công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu và hạn chế về trình độ nghiệp vụ.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Iris Christine (np6860686@gmail.com)